TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS - ST
Ngày: 16 - 6 - 2025
"V/v tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thiện và ông Mai Văn Ngọc
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xét xử án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2024/TLST - DS ngày 18 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 65/2025/QĐ-ST ngày 18/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965; bà Phạm Thị L, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, ông Đ có mặt; bà L vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị L ông Nguyễn Văn C; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Anh D – Luật sư, thuộc Công ty L1 – Đoàn luật sự thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê H, sinh năm 1978; bà Tưởng Thị Hồng N2, sinh năm 1995; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay anh Lê Huỳnh Đ1 ở nước ngoài.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ (viết tắt là nguyên đơn) trình bày: Vào khoảng đầu những năm 2000 hộ gia đình ông nhận khai hoang phục hoá vùng Đ trên địa bàn thôn P để

trồng màu, khoảng 4 năm sau thì có mương nước đi qua nên hộ gia đình ông đã bỏ ra nhiều thời gian, công sức, tiền bạc để cải tạo chuyển từ trồng màu sang trồng lúa nước 2 vụ. Sau nhiều năm trồng cấy, sử dụng ổn định đúng mục đích đến năm 2010 thực hiện chính sách chủ trương của Nhà nước hộ gia đình ông đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 634208 diện tích 1533,7m^2 thời hạn sử dụng đến tháng 12/2014. Sau hết thời gian sử dụng Nhà nước, cơ quan có thẩm quyền không có bất cứ quyết định nào về chuyển đổi mục đích sử dụng, không thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hộ gia đình ông vẫn tiếp tục sử dụng diện tích trên để trồng lúa. Năm 2018 lấy lý do nhà nước có chủ trương dồn điền đổi thửa lần 2, trưởng thôn Phú Lộc 3 và UBND xã Q đã tự ý lấy diện tích đất nói trên của hộ gia đình ông giao cho ông Lê H, bà Tưởng Thị Hồng N2. Không đồng ý với việc làm của UBND xã Q và thôn P 3 nên năm 2018 ông đã làm đơn khiếu nại gửi UBND xã Q và chủ tịch UBND huyện Q nhưng không được giải quyết còn đùn đẩy trách nhiệm giải quyết về thôn P. Năm 2018, 2019 ông Lê Huỳnh ngang N đưa máy vào phá hoại mạ của hộ gia đình ông và ông đã báo với Công an huyện Q nhưng vụ việc cũng không được giải quyết. Năm 2019, 2020 ông đã nhiều lần đến UBND xã Q để hỏi về vụ việc của ông nhưng do dịch bệnh covid 19 nên các cơ quan có thẩm quyền chưa xem xét. Kể từ đó đến nay đã nhiều lần ông liên hệ với cơ quan có chức năng địa phương yêu cầu xem xét nhưng vụ việc vẫn không được giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi của mình vợ chồng ông làm đơn khởi kiện buộc ông Huỳnh bà N2 trả lại đất cho ông để hộ gia đình ông tiếp tục canh tác.

Tại bản tự khai và tại phiên toà bà Tưởng Thị Hồng N2(viết tắt bị đơn) trình bày: Năm 2018 trong chủ trương của Nhà nước về dồn điền đổi thửa nên gia đình bà bốc thăm được phần đất của hộ ông Nguyễn Văn Đ từ đó đến nay gia đình bà sử dụng trồng lúa. Quá trình dồn điền đổi thửa đã được chính quyền xã thông báo trên loa truyền thanh của thôn P, xã Q. Năm 2018 khi toàn dân bốc thăm thì có ông Đ, ông C cùng tham gia bốc thăm. Năm 2019 khi hộ gia đình bà làm ruộng để gieo cấy thì ông Đ bà L ra ngăn cản không cho ông bà làm. Ông bà đã báo với UBND xã Q và UBND xã Q có công văn yêu cầu ông Đ bà L dừng việc cản trở. Nay ông Đ, bà L làm đơn khởi kiện đòi lại thửa đất bà đang sản xuất bà không đồng ý, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 153/UBND 16/12/2024 của UBND xã Q, huyện Q, Quảng Bình trình bày: Về công tác thực hiện dồn điền đổi thửa trên địa bàn: Thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa trên địa bàn xã Q nhằm nâng cao diện tích canh tác, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để nâng cao thu nhập cho người dân. Sau khi có nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 26/3/2018 của Đảng ủy về việc dồn điền đổi thửa gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; UBND xã đã tiến hành chỉ đạo triển khai thực hiện tại 04 thôn G, P, P 3 và P. Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự thống nhất của nhân dân các thôn nên công tác dồn điền đổi thửa đã hoàn thành vào tháng 11 năm 2018. Sau khi hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa; UBND xã đã hợp đồng với đơn vị tư vấn tiến hành trích đo chỉnh lý bản đồ, thực hiện quy trình để cấp đổi GCNQSD đất cho nhân dân.

Về công tác thiết lập hồ sơ: Đối với chi bộ thôn P 3: Sau khi có chủ trương từ các cấp, Đảng ủy đã ban hành nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 26 tháng 3 năm

2018 về việc dồn điền đổi thửa gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi triển khai đến tận các chi bộ, đồng thời giao UBND xã xây dựng kế hoạch lộ trình thời gian tổ chức thực hiện. Căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy, kế hoạch của UBND xã, chỉ bộ thôn P đã ban hành nghị quyết thống nhất chủ trương về công tác dồn điền đổi thửa ngày 05/4/2018. Giao Ban cán sự thôn và tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn xây dựng Phương án thông qua chỉ bộ và toàn thể nhân dân trong thôn trước khi giao đất tại thực địa cho nhân dân.

- Đối với ban cán sự thôn P: Ban cán sự thôn đã bám sát kế hoạch của UBND xã, nghị quyết chi bộ, chú động xây dựng phương án dồn điền đổi thửa thông qua chi bộ, ban công tác mặt trận thôn và toàn thể nhân dân. Thôn tổ chức hội nghị xin ý kiến của toàn dân thông qua Phương án, dự kiến thành viên Tiểu ban dồn điền đổi thửa ngày 31 tháng 7 năm 2018 (Nội dung này đ/c Phạm Đình V chủ trì, đ/c Trương Ngọc C1 làm thư ký). Thành phần lãnh đạo Đảng ủy, UBND, cấp ủy ban cán sự thôn có biên bản kèm theo. Từ ngày 03/10/2018 đến ngày 08/10/2018 Ban cán sự thôn, tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P 3 tiến hành tổ chức hội nghị toàn dân để xin ý kiến về phương án dồn điền đổi thửa (nội dung chi tiết có trong phương án). Từ ngày 18/10/2018 đến ngày 28/10/2018 ban cán sự thôn có tổ chức các hội nghị để giải quyết những vấn đề vướng mắc trong quá trình dồn điền đổi thửa, hội nghị đã thống nhất cao các nội dung phương án dồn điền đổi thửa. Giao tiểu ban dồn điền đổi thửa thực hiện theo phương án.

Công tác dồn diền đổi thửa. Căn cứ vào phương án dồn điền đổi thửa được toàn thể nhân dân thông qua, tiểu Ban dồn điền đổi thửa thôn đã tiến hành thực hiện theo trình tự như phương án.

Thứ nhất: Tổ chức bốc thăm số diện tích đất sản xuất kém hiệu quả tại các xứ đồng cho những hộ có nhu cầu nhận ruộng một vị trí. Thứ hai: Tổ chức bốc thăm toàn thôn theo phương án bốc thăm ruộng loại 1 và ghép ruộng loại 2 theo chiều ngược lại. Thứ ba: Tổ chức ghép ruộng và tiến hành giao đất tại thực địa cho nhân dân, theo số thứ tự của thăm bốc từ trước. Đánh giá chung sau khi DĐĐT diện tích toàn thôn cơ bản ổn định, năng suất tăng lên đáng kể, hệ thống đường giao thông nội đồng, mương nội đồng được bố trí phù hợp tại các xứ đồng thuận tiện cho nhân dân đi lại, tưới tiêu, chăm bón thu hoạch của người dân đã phần nào giảm bớt công lãng phí. Đặc biệt là việc cơ giới hóa được phát huy tối đa nhằm giảm thiểu một số lượng nhân lực trong sản xuất nông nghiệp.

Nguồn gốc sử dụng đất của các hộ trong đơn kiến nghị như sau:

Năm 2003 thực hiện chủ trương DĐĐT lần thứ nhất, thống nhất của xóm D cũ thuộc thôn P đã không đưa diện tích của các thửa đất nói trên vào chia cho toàn dân mà để lại cho những hộ dân có nhu cầu tự nhận đất sản xuất và các hộ nói trên đã đăng ký nhận đất, cải tạo, sản xuất ổn định từ năm 2003 đến năm 2018 (thời điểm nhận ruộng các hộ có khai là đóng góp 200.000 đồng đến 250.000 đồng nhưng không có cơ sở vì không còn giấy tờ hóa đơn lưu, tổ xác minh đã xác minh 3 đối tượng có liên quan trực tiếp là đ/c Trưởng tiểu ban DĐĐT năm 2003 đ/c Khai không nhận tiền của các hộ có biên bản làm việc kèm theo). Năm 2010 thực hiện chủ trương của Nhà nước về đo đạc bản đồ và cấp GCNQSĐ đối với đất theo nghị định số 64 của chính phủ thì các hộ gia đình này được cấp GCNQSD đất, cụ thể như sau:

1. Hộ ông Nguyễn Văn Đ, sử dụng thửa đất số 129, tờ bản đồ số 35, diện tích 1342,0m² (LUC) được UBND huyện Q cấp GCNQSD đất số BĐ 621935, số vào sổ CH01835, ngày 25/12/2010.

2. Hộ ông Lê H và bà Tường Thị Hồng N1 đang sử dụng tại thửa đất số 129, 130, tờ bản đồ số 35, diện tích 2724m² tại đồng C.

3. Thửa đất ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 đang sản xuất sau dồn điền đổi thửa: Thửa đất số 1604, tờ bản đồ số 35, diện tích: 2153.0m². Thửa đất này thực tế ông Phạm V1 và bà Phạm Thị Đ2 (Cha mẹ của ông Phạm Văn H1) đứng tên bắt thăm, nhưng nay ông Phạm V2 và bà Phạm Thị Đ2 đã chết nên ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 đang trực tiếp sản xuất. Sau khi kiểm tra, đối chiếu các quy định của pháp luật, ngày 17/5/2023 UBND xã đã làm việc với các hộ gia đình. Theo yêu cầu của các hộ phương án trả lại đất cho các hộ gia đình nhưng không thể thực hiện, vì đất của các hộ hiện nay đã đưa vào phương án giao đất cho toàn dân cũng như làm mương và đường nội đồng. Tại vị trí đất của các hộ hiện nay đã giao thăm cho các hộ khác sản xuất, P diện tích tăng của các hộ sau dồn điền đổi thửa hiện nay nhỏ lẻ, manh mún, nằm rải rác tại các xứ đồng nên không thể thu hồi để trả lại cho các hộ như đơn kiến nghị. Vì vậy các hộ đã thống nhất phương án nhận hỗ trợ bằng tiền với 01 sào 30 triệu đồng (nếu như thôn huy động được từ nguồn đóng góp của nhân dân).

Ngày 18/5/2023 UBND xã làm việc với Cấp ủy, Ban cán sự thôn P nhiệm kỳ 2020-2022 và cấp ủy mới hiện nay giao nhiệm vụ thực hiện phương án tuyên truyền vận động nhân dân thôn P đóng góp một phần kinh phí để hỗ trợ cho các hộ dân theo đơn kiến nghị. Giao BCS thôn tổ chức họp ban cán sự thôn để bàn tìm các giải pháp vận động nhân dân thôn P 3 đóng góp một phần kinh phí, báo cáo chi bộ; Giao cấp ủy tổ chức họp chi bộ chuyên đề để thống nhất chủ trương giải quyết cho các hộ dân có đơn kiến nghị. Ngày 25/5/2023 Cấp ủy thôn P 3 tổ chức họp, xin ý kiến chi bộ đối với phương án tuyên truyền vận động nhân dân thôn P đóng góp một phần kinh phí để hỗ trợ cho các hộ theo đơn kiến nghị. Tại hội nghị chi bộ thống nhất chủ trương, giao ban cán sự thôn họp toàn dân để xin ý kiến của nhân dân Ngày 19/6/2023 ban cán sự thôn đã tổ chức họp dân để vận động nhân dân đón góp nhằm hỗ trợ cho các hộ gia đình. Tuy nhiên đa số người dân đại diện hộ gia đình không đồng ý thống nhất việc đóng góp hỗ trợ cho các hộ có trong đơn khởi kiện, với lý do các thửa đất trước đây là đất của xóm. UBND xã cũng tìm phương án để giải quyết cho những hộ dân nhưng chưa thực hiện được, UBND xã Q cũng đã báo cáo lên UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Dương Quốc V3 – chủ tịch UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nguyên là phó Bí thư thường trực Đảng uỷ xã Q trình bày: Việc dồn điền đổi thửa có chủ trương của UBND huyện Q, có Nghị quyết về thực hiện công tác dồn điền đổi thửa các thôn sản xuất nông nghiệp giao cho UBND xã thành lập Ban chỉ đạo dồn điền đổi thửa, xây dựng kế hoạch đảm bảo đúng quy định và thời gian; UBND xã thành lập các tiểu ban dồn điền đổi thửa ở các thôn (trong đó có thôn P) và tổ chức họp dân để triển khai thực hiện các bước đúng quy trình. Sau khi có kế hoạch dồn điền đổi thửa của UBND huyện Q, UBND xã Q đã thành lập các tiểu ban dồn điền đổi thửa ở thôn, các Tiểu ban dồn điền đổi thửa ở thôn đã họp họp dân trong đó

có thôn P nhưng các hộ dân không ai có ý kiến gì và đồng ý trả lại đất để thực hiện công tác dồn điền đổi thửa. Sau khi dồn điền đổi thửa UBND xã không nhận được đơn kiến nghị của công dân về việc dồn điền đổi thửa. Hiện nay nhân dân các thôn sản xuất trên diện tích đã được dồn điền đổi thửa UBND xã đang đề nghị UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho các hộ gia đình trong đó có hộ ông Lê Huỳnh bà Tưởng Thị Hồng N2.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng; án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với bị đơn nhưng bị đơn ông Lê Huỳnh Đ1 ở nước ngoài nên Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 17/2024/QĐST-TCDS ngày 04/6/2024, căn cứ khoản 4 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Tại phiên toà đại diện UBND xã Q vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2; đối với bị đơn đang cư trú tại nước ngoài Toà án đã thực hiện gửi các văn bản tố tụng, qua đường bưu chính, thông báo lên cổng thông tin điện tử của Toà án và qua VOV5 Đài tiếng nói việt N3 nhưng không có kết quả, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 25 tháng 12 năm 2010 ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị L được UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B Đ 621935, số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01835 tại thửa đất 129, tờ bản đồ số 35, diện tích 1314,2m2 đất chuyên trồng lú nước, thời hạn sử dụng đến năm 2014, nguồn gốc sử dụng Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất (bút lục số 05).

[2.3] Năm 2018 trong chủ trương của Nhà nước về dồn điền đổi thửa nên gia đình ông H, bà N2 bốc thăm được phần đất của hộ nguyên đơn từ đó đến nay hộ gia đình bị đơn sử dụng trồng lúa cho đến nay.

[2.4] Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ thửa đất mà bị đơn đang sử dụng trái quy định thấy:

Năm 2003 thực hiện chủ trương DĐĐT lần thứ nhất, thống nhất của xóm D cũ thuộc thôn P đã không đưa diện tích của các thửa đất nói trên vào chia cho toàn dân mà để lại cho những hộ dân có nhu cầu tự nhận đất sản xuất và các hộ nói trên đã đăng ký nhận đất, cải tạo, sản xuất ổn định từ năm 2003 đến năm 2018 (thời điểm nhận ruộng các hộ có khai là đóng góp 200.000 - 250.000 đồng nhưng không có cơ sở vì không còn giấy tờ hóa đơn lưu. Năm 2010 thực hiện chủ trương của Nhà nước về đo đạc bản đồ và cấp GCNQSĐ đối với đất theo nghị định số 64

của chính phủ thì các hộ gia đình này được cấp GCNQSD đất thì hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 129, tờ bản đồ số 35, diện tích 1341,2m² (LUC) được UBND huyện Q cấp GCNQSD đất số BĐ 621935, số vào sổ CH01835, ngày 25/12/2010.

Năm 2018 có chủ trương dồn điền đổi thửa lần thứ 2, Đảng ủy xã Q ban hành nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 26/3/2018 của Đảng ủy về việc dồn điền đổi thửa gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; UBND xã đã tiến hành chỉ đạo triển khai thực hiện tại 04 thôn G, P, P 3 và P. Từ ngày 03/10/2018 đến ngày 08/10/2018 Ban cán sự thôn, tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P 3 tiến hành tổ chức hội nghị toàn dân để xin ý kiến về phương án dồn điền đổi thửa (nội dung chi tiết có trong phương án). Từ ngày 18/10/2018 đến ngày 28/10/2018 ban cán sự thôn có tổ chức các hội nghị để giải quyết những vấn đề vướng mắc trong quá trình dồn điền đổi thửa, hội nghị đã thống nhất cao các nội dung phương án dồn điền đổi thửa. Ban dồn điền đổi thửa đã tổng hợp tất diện tích đất của thôn P 3 lại để chia cho các hộ dân trong thôn P trong đó hộ gia đình bị đơn cũng thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa theo quy định và bốc thăm trúng thửa đất của ông Nguyễn Văn Đ, hiện nay gia đình bị đơn đang sử dụng thửa đất số 129, 130, tờ bản đồ số 35, diện tích 2724m² tại đồng C. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại diện tích 1314,2m2 thửa đất 130 tờ bản đồ 35 xã Q là không có căn cứ.

[2.5] Tại phiên tòa nguyên đơn cũng thừa nhận hộ gia đình nguyên đơn ở thôn P cũng thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa trước đó hộ gia đình nguyên đơn có 7 thửa đất diện tích khoảng 3.000m^2. Sau khi dồn điền đổi thửa năm 2018 thì hộ gia đình nguyên đơn có 6 thửa diện tích khoảng 3.500m2. Nguyên đơn cho rằng thửa đất 129, tờ bản đồ 35 thôn P là hộ gia đình ông năm 2000 nhận khai hoang phục hoá vùng Đ trên địa bàn thôn P 3 và được UBND huyện Q cấp giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 634208 diện tích 1341,2m^2 thời hạn sử dụng đến tháng 12/2014. Sau hết thời gian sử dụng Nhà nước, cơ quan có thẩm quyền không có bất cứ quyết định nào về chuyển đổi mục đích sử dụng, không thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hộ gia đình ông vẫn tiếp tục sử dụng diện tích trên để trồng lúa. Tuy nhiên hết thời hạn sử dụng đất hộ gia đình nguyên đơn cũng không đến các cơ quan có thẩm quyền để gia hạn sử dụng. Năm 2018 có chủ trương đồn điền đổi thửa của UBND huyện Q, UBND xã Q đã ban hành Nghị quyết thành lập các tiểu ban dồn điền đổi thửa tại các thôn. Việc dồn điền đổi thửa thì nguyên đơn cũng biết rõ và hộ gia đình nguyên đơn đã được giao đất theo quy định. Hơn nửa phần diện tích đất của hộ gia đình ông H, bà N2 đã được giao cho những hộ khác theo chủ trương dồn điền đổi thửa.

[3.] Tại sổ mục kê đất và bản đồ địa chính xã Q năm 2002 thì diện tích đất nguyên đơn tranh chấp là đất màu do UBND xã Q quản lý, do đất xấu và manh mún nhỏ lẻ nên giao cho thôn sử dụng và cho các hộ gia đình có nhu cầu thuê để sản xuất trong đó có hộ nguyên đơn chứ không phải là đất do nguyên đơn khai hoang nên B dồn điền đổi thửa thu lại để chia cho các hộ dân trong thôn P là đúng quy định.

[4.] Từ các phân tích tại các mục nêu trên thấy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả lại đất là không có căn cứ, do đó không chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án chi phí tố tụng hết 5.000.000 đồng; do nguyên đơn khởi kiện không được chấp nhận, buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng này.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo đúng quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 5, khoản 4 Điều 34, Điều 157, Điều 165, khoản 1 Điều 227, 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 96, Điều 97, Điều 100 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ thửa đất số 129, tờ bản đồ 35 diện tích 1314,2m2 tại Đ, thôn P, xã Q, huyện Q.

2. Nguyên đơn phải chịu 5.000.000 đồng chi phí tố tụng (ông Đ đã nộp đủ).

3. Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004902 ngày 16/5/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. (ông Đ đã nộp đủ)

Các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày. Ông Lê Huỳnh C2 quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh QB (P9);
- CC THADS h. Quảng Trạch,QB;
- TAND huyện Quảng Trạch, QB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương